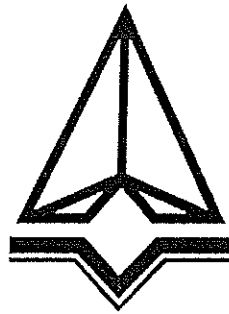


CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019



LICOGI 9

CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 06/2019



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẬP SỐ 9
Trụ sở chính: Số 02, Đường số 01, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai
VPĐD: Số 35, Đường số 2, KP4, P. An Phú, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0283.744 2059 Fax: 0283.519 1689

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Thời gian: 08h30 ngày 06 tháng 06 năm 2019

Địa điểm: Số 35, Đường số 2, KP4, P. An Phú, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh

THỜI GIAN	NỘI DUNG
08h30 – 09h00	- Đón tiếp khách mời, đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu. - Kiểm tra tư cách cổ đông.
09h00 – 09h10	- Chào cờ - Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, khai mạc đại hội. - Giới thiệu đại biểu tham dự và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.
09h10 – 09h20	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
09h20 – 09h30	Thông qua Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết. Thông qua chương trình và quy chế làm việc của Đại hội.
09h30 – 09h35	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về kết quả quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản năm 2018
09h35 – 09h45	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
09h45 – 09h50	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018
09h50 – 10h00	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018
10h00 – 10h25	- Tờ trình phê duyệt thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019; - Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2018; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019; - Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát - Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT; - Tờ trình xin ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu phát sinh bầu thành viên HĐQT trong năm 2019 - Các nội dung khác (nếu có).
10h25 – 10h40	Nghỉ giải lao
10h40 – 10h45	Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình đã trình bày tại Đại hội.
10h45 – 10h55	Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội
10h55 – 11h00	Tuyên bố bế mạc Đại hội



BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT
Phan Chanh Hải



QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Điều 1: Nguyên tắc chung

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phải mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn đón tiếp và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ sự sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng đại hội.
4. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện, giữ trật tự và thái độ nghiêm túc trong giờ họp. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông (*nếu có nhu cầu sử dụng điện thoại di động xin mời quý cổ đông trao đổi bên ngoài phòng họp*).
5. Các đại biểu tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ.

Điều 2: Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3: Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền

1. Cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham dự ĐHĐCĐ Thường niên năm 2019.
2. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền tiếp cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

Việc ủy quyền cho một người khác phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật hiện hành và của Công ty.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ

1. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông đã làm các thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Tất cả các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty.
3. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông phải xuất trình giấy tờ tùy thân (CMND hoặc hộ chiếu), Thư mời tham dự, Giấy ủy quyền (nếu có) và Giấy giới thiệu (nếu là đại diện cho cổ đông là pháp nhân) với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký và nhận Thẻ biểu quyết theo quy định của Công ty.

Điều 5: Chủ tọa Đại hội

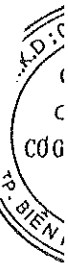
1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.
2. Chủ tọa Đại hội đề cử nhân sự cho Ban kiểm phiếu biểu quyết, Ban Thư ký Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chủ tọa chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ Thường niên năm 2019 và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
4. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
5. Chủ tọa được tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và hiệu quả nhất, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự Đại hội.
6. Chủ tọa Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và của Công ty.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các ủy viên do Ban tổ chức Đại hội lựa chọn.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ và làm thủ tục đăng ký cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp, phát Thẻ biểu quyết cho cổ đông/đại diện cổ đông.
4. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:



- Ghi chép trung thực các nội dung và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Lập Biên bản Đại hội.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông/đại diện cổ đông (nếu có).
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu biểu quyết

1. Ban Kiểm phiếu biểu quyết do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua với số lượng 03 (ba) thành viên.
2. Ban Kiểm phiếu biểu quyết có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm phiếu biểu quyết có nhiệm vụ:
 - Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Phiếu tán thành, số Phiếu không tán thành và số Phiếu không có ý kiến; Xác định kết quả kiểm phiếu.
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả biểu quyết.
4. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác các công việc đã thực hiện và kết quả biểu quyết.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức Đại hội

1. Ban Tổ chức Đại hội do các cổ đông lớn của Công ty quyết định thành lập.
2. Ban Tổ chức Đại hội nhận giấy tờ đăng ký của cổ đông đến dự họp, phát các tài liệu thực hiện các công tác tổ chức khác.

Điều 10: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

1. Hình thức biểu quyết:
 - a. Cổ đông và Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 bằng hình thức sử dụng Thẻ biểu quyết.
 - b. Thẻ biểu quyết là phiếu in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9, được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội. Trong Thẻ có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
 - c. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Đoàn Chủ tịch Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:
 - Lần thứ nhất : Biểu quyết tán thành.
 - Lần thứ hai : Biểu quyết không tán thành.
 - Lần thứ ba : Biểu quyết không có ý kiến.

.01442,
 ÔNG TY
 Ỗ PHÂN
 Ỉ VÀ XÂY
 SỐ 9

ĐA-T.ĐỒ

Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

2. Những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả 03 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) được xem là Tán thành đối với nội dung đó.
3. Các Quyết định định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 11: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã thông qua. Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông tối đa là 3 phút.
3. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông trực tiếp hoặc bằng văn bản nhằm đảm bảo tiến độ chương trình của Đại hội.

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

1. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Ban thư ký Đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua và các tài liệu có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.



Số 31/2019/BC-HĐQT

TP.HCM, ngày 27. tháng 05 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về tình hình hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ giới và xây lắp số 9

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ giới và xây lắp số 9 (LICOGI 9) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 23/11/2005; sửa đổi bổ sung và thông qua ngày 22/06/2018;

Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty (Đại hội) về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018, phương hướng hoạt động trong năm 2019 của Công ty cổ phần Cơ giới và xây lắp số 9 như sau:

I. Tổng quan về Hội đồng quản trị Công ty

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 22/06/2018: Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên:

1. Ông Phan Thanh Hải: Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Văn Cửu: Phó Chủ tịch chuyên trách HĐQT
3. Ông Đào Duy Hiền: Ủy viên
4. Ông Đào Hồng Khánh: Ủy viên
5. Ông Mai Văn Hương: Ủy viên.

Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty đã thông qua ngày 22/06/2018, Hội đồng quản trị Công ty gồm 04 thành viên:

1. Ông Phan Thanh Hải: Chủ tịch HĐQT
2. Ông Đào Duy Hiền: Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Đào Hồng Khánh: Ủy viên
4. Ông Bùi Đình Long: Ủy viên

II. Các công việc chính Hội đồng quản trị đã thực hiện trong năm qua:

1. Công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy và bổ nhiệm cán bộ

1.1. Mô hình quản trị.

* **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty

* **Hội đồng quản trị (HĐQT):** HĐQT được Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Tại thời điểm ngày 22/06/2018, HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 04 thành viên:

1. Ông Phan Thanh Hải: Chủ tịch HĐQT
2. Ông Đào Duy Hiền: Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Đào Hồng Khánh: Ủy viên
4. Ông Bùi Đình Long: Ủy viên

Những thay đổi về nhân sự HĐQT :

• Thay đổi giám: Tháng 01/2019 ông Bùi Đình Long đã làm đơn xin từ nhiệm vị trí thành viên HĐQT Công ty với lý do gia đình, bản thân nhận thấy không thể sắp xếp được quỹ thời gian để tham gia công tác quản lý tại Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 với vai trò Ủy viên HĐQT và được Hội đồng quản trị công ty thông qua theo Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐQT ngày 21/01/2019.

1.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

* Ban Tổng Giám đốc Công ty :

Tại thời điểm 31/12/2018, Ban tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 gồm:

- | | |
|-------------------------|---|
| 1. Ông Đào Duy Hiền | Tổng Giám đốc (bổ nhiệm lại 04/07/2018) |
| 2. Ông Đào Hồng Khánh | Phó tổng giám đốc (bổ nhiệm lại 29/11/2018) |
| 3. Ông Nguyễn Văn Thành | Phó tổng giám đốc (bổ nhiệm lại 29/11/2018) |
| 4. Ông Nguyễn Văn Sơn | Trợ lý Tổng Giám đốc (bổ nhiệm 01/11/2017) |

Những thay đổi về nhân sự lãnh đạo:

• Thay đổi giám: Thông qua phương án cơ cấu số lượng Phó tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 của HĐQT số 40/2018/NQ-HĐQT ngày 04/09/2018 chỉ có 02 thành viên giữ chức phó tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 và theo Nghị quyết số 54/2018/NQ-HĐQT ngày 29/11/2018 bổ nhiệm lại Phó tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 02 thành viên: ông Nguyễn Văn Thành giữ chức Phó tổng giám đốc phụ trách kinh tế - kỹ thuật và ông Đào Hồng Khánh giữ chức Phó tổng giám đốc phụ trách cơ giới vật tư (như đã nêu ở phần Công bố thông tin Ban Tổng giám đốc).

Theo Nghị quyết số 63/2018/NQ-HĐQT ngày 07/12/2018 không bổ nhiệm lại chức danh Phó tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 02 thành viên: ông Mai Văn Hường và ông Bùi Mạnh Hà.

* Các phòng chức năng:

Tại thời điểm 31/12/2018 Có 04 Phòng chức năng :

1. Phòng Tài chính Kế Toán
2. Phòng Tổ chức Hành chính
3. Phòng Kinh tế Kỹ thuật
4. Phòng Cơ giới vật tư

* Đơn vị trực thuộc:

Tại thời điểm 31/12/2018 Công ty có 08 đơn vị trực thuộc:

- +Xưởng sửa chữa MMTB tại KCN 1 Biên Hòa, Đồng Nai;
- +Trạm sản xuất bê tông tươi Licogi 9 tại Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bê tông tươi, với công suất 60.000 m³/năm. Theo Hợp đồng số 58/HĐKT/Licogi9-NN ngày 10/09/2018 giữa Công ty Licogi 9 và Công ty TNHH Nam Nguyên về việc cho thuê toàn bộ thiết bị hiện hữu của trạm bê tông Licogi 9 tại Tân Thành -BRVT và hàng tháng là Công ty TNHH Nam Nguyên chuyển nộp cho công ty Licogi 9 là 320 triệu đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 09/2018 cho đến khi hết thời gian thuê đất (là ngày 19/5/2021).

+Công trường thi công tại các Công trình: San nền KCN Châu Đức – Bà Rịa, Vũng Tàu; Làm đường Cao tốc Dĩ Năng - Quảng Ngãi; Thi công Hạ tầng khu Đô thị Thủ Thiêm Q2 – TP.HCM;

+Công trình Khu đô thị Vincity Grand park Quận 9;

+CT thủy điện Đamb'ri tại Bảo Lộc;

+CT thủy điện Đắkkar tại Đắc Nông.

Nhìn chung, nhân sự Lãnh đạo của Công ty có sự thay đổi trong năm qua.

2. Công tác sản xuất kinh doanh:

Tiếp nối những kết quả đã đạt được năm 2017, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, thực hiện quyết liệt việc giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đề ra, cụ thể như sau:

TT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% TH2018 /KH 2018
1	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	220.000	267.250	121,48
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	200.000	228.334	114,17
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	9.000	6.445	71,61
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	7.500	5.693	75,91
5	Chia cổ tức năm	%MGCP	13	10	76,92
6	Thu nhập BQ CBCNV/th/ng	1.000 đ	7.500	7.500	100,00
7	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	24.000	25.200	105,00
8	Đầu tư MMTB	Triệu đồng	37.811	3.389	8,96

3. Ban hành Nghị quyết/Quyết định

- Trong năm 2018 vừa qua, Hội đồng quản trị LICOGI 9 đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định, tổ chức các phiên họp định kỳ và ban hành các Nghị quyết, Quyết định kịp thời trên cơ sở bám sát tình hình thực tế của Công ty.

- Chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên, xây dựng kế hoạch năm 2019 trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ hoặc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt theo thẩm quyền của HĐQT, tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của HĐQT đảm bảo cho công ty phát triển đúng định hướng và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của HĐQT được thông qua khi đa số thành viên HĐQT biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành. Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ, 01 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên và 03 phiên họp bất thường để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền HĐQT.

- Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết và quyết định HĐQT ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của 4/4 thành viên HĐQT, cụ thể đã ban hành 16 Nghị quyết, 14 Quyết định (có đính kèm Phụ lục)

4. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 23/2018/LG9-BB ngày 22/06/2018:

- Về chi trả cổ tức năm 2017: Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 theo đúng Nghị quyết số 23/2018/LG9-BB của ĐHĐCĐ thông qua ngày 22/06/2018 và chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền với tỷ lệ 10% vốn điều lệ (trương ứng số tiền 5.026.600.000 đồng) cho cổ đông trong năm 2018.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018: (như nêu trên)

- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018: đã tổ chức đấu thầu và lựa chọn được nhà thầu trúng thầu là Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) với mức phí khoán gọn là 110.000.000 đồng (đã có VAT).

-Về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2018 (không bao gồm tiền lương chi trả cho các vị trí chuyên trách): Công ty đã chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký theo đúng mức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua, tổng số tiền chi trong năm là 316.000.000 đồng, trong đó: Chi HĐQT tổng số tiền là 234.000.000 đồng (Đ/c Nguyễn Văn Cửu – Phó chủ tịch HĐQT hưởng lương chuyên trách), BKS là 82.000.000 đồng (Đ/c Trần Thị Ngọc Huyền – thành viên ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách từ tháng 09/2018).

III. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành công ty

-Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty đã bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã thông qua.

-Thực hiện đúng các quy định của pháp luật, tuân thủ các Điều lệ, Nghị quyết đã ban hành, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và đề xuất của Ban kiểm soát công ty.

-Hội đồng quản trị luôn theo sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty, kịp thời chỉ đạo và giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

-Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tăng cường khâu tiếp thị đầu thầu, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm cho Công ty, tăng doanh thu và lợi nhuận.

-Trong năm 2018, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tổ chức và thực hiện tốt công tác tái cấu trúc mô hình, đổi mới, sắp xếp đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty, thực hiện các chính tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện ăn ở, sinh hoạt cho người lao động và các chế độ phúc lợi cho người lao động.

IV. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019

Trên cơ sở kết quả thực hiện trong năm 2018, căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ Công ty, HĐQT định hướng một số hoạt động trọng tâm trong năm 2019 như sau:

1. Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện tốt mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Cụ thể:

-Tổng giá trị SXKD:	220 tỷ đồng.
-Tổng doanh thu:	200 tỷ đồng.
-Nộp ngân sách:	9 tỷ
-Lợi nhuận trước thuế:	7,5 tỷ đồng.
-Lợi nhuận sau thuế:	6,25 tỷ đồng.
-Dự kiến Cổ tức:	10 %
-Tổng thu nhập bình quân:	7,5 triệu đồng/người/tháng
-Tổng quỹ lương:	27 tỷ đồng.
-Kế hoạch đầu tư:	14 tỷ đồng

2. Phương hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2019:

- Trong năm 2019, HĐQT Công ty định hướng sẽ tiếp tục duy trì sự ổn định, phát triển theo hướng tăng tỷ trọng doanh thu giá trị sản xuất xây lắp, hoạt động thi công xây lắp phát triển theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả, không chạy theo qui mô; Tiếp tục củng cố, gia tăng uy tín và vị thế của công ty đối với các Chủ đầu tư.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tiếp tục xây dựng phương án cơ cấu lại Phòng/Ban, xây dựng chức năng nhiệm vụ cụ thể từng Phòng/Ban, nhân sự theo hướng tinh gọn và hiệu quả, đồng thời xây dựng lại quy chế lương đảm bảo công bằng trong thu nhập.

- Chỉ đạo người quản lý vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết tăng cường công tác quản lý tài chính, tái cấu trúc lại Công ty;

- Chỉ đạo nâng cao hơn nữa năng suất, đảm bảo mục tiêu tiến độ, chất lượng, sản lượng thi công tại các Công trình Công ty tham gia thi công, đồng thời cũng như nghiên cứu giải pháp giảm thiểu hơn nữa các loại chi phí trong sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

- Tăng cường khâu tiếp thị đầu thầu tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường, đảm bảo cạnh tranh, hoàn thành kế hoạch năm;

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đối với các vấn đề còn tồn tại vương mắc từ năm trước;

-Đảm bảo an toàn tài chính của đơn vị, cân đối tiền vốn cho sản xuất kinh doanh và tiền vốn cho đầu tư thiết bị thi công; Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chi phí, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm; Nâng cao hiệu quả trong SXKD.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tích cực rà soát và tập trung vào công tác thu hồi vốn giảm dần dang 31/12/2018 và quyết liệt thu hồi nợ còn tồn đọng;

- Rà soát, điều chỉnh lại cơ chế quản lý tài chính, đầu tư, thanh lý tài sản, tổ chức nhân sự trong toàn Công ty;

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty;

-Thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trên các công trường đang thi công.

- Cùng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch;

- Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ, Xây dựng và hoàn thiện các Quy chế quản trị công ty; Tiếp tục duy trì việc tổ chức phiên họp thường kỳ hoặc lấy phiếu ý kiến để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, hoặc các vấn đề quan trọng đến tình hình SXKD Công ty tối thiểu 1 lần/quý; Chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tổ chức các cuộc họp bất thường để xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT;

IV. Kết luận

Với kết quả đạt được trong năm 2018, cộng với những tín hiệu khởi sắc của thị trường xây dựng trong năm 2019 cùng sự đoàn kết, năng động, nhiệt huyết, đội ngũ lao động có tay nghề, uy tín của LICOGI 9 và đặc biệt là sự tin tưởng và ủng hộ và chia sẻ, thông cảm của toàn thể Quý cổ đông. Hội đồng quản trị LICOGI 9 tin tưởng rằng sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 giao.

Trân trọng/.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Ban GD, Ban KS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP HĐQT.



PHỤ LỤC

Các Nghị quyết và quyết định HĐQT ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của 4/4 thành viên HĐQT, cụ thể (đã ban hành 16 Nghị quyết, 14 Quyết định) như sau:

TT	Nội dung cuộc họp/ phiếu lấy ý kiến	Ký hiệu văn bản	Kết quả TV thông qua	Ngày ban hành
1	QĐ v/v Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT-Nguyễn Văn Cửu	01/NQ/CG9-HĐQT	5/5	31/01/2018
2	NQ V/v Miễn chức danh thành viên HĐQT và thôi giữ chức phó chủ tịch HĐQT (2013-2018) của ông Nguyễn Văn Cửu	01C/NQ/2018/NQ/CG9-HĐQT	5/5	31/1/2018
3	QĐ v/v Nghi việc hưởng chế độ hưu trí Nguyễn Văn Cửu	02/QĐ/CG9-HĐQT	5/5	31/01/2018
4	QĐ v/v Người đại diện vốn của Licogi 9 tại Cty Bình Long	03/QĐ/CG9-HĐQT	5/5	31/01/2018
5	NQ v/v Gia hạn bảo lãnh thực hiện Hợp đồng theo HĐTCXD 54/2017/HĐ-SNZ ngày 3/4/2018	04/NQ/CG9-HĐQT	5/5	31/01/2018
6	NQ họp HĐQT Quý 1/2019	06/NQ/CG9-HĐQT	5/5	09/03/2018
7	NQ v/v Gia hạn lựa chọn đơn vị tư vấn đánh giá xác định giá trị doanh nghiệp để xác định giá trị cổ phiếu	07/QĐ/HĐQT/LICOGI9	5/5	09/03/2018
8	NQ V/v Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018	11/2018/NQ/HĐQT	5/5	23/03/2018
9	QĐ v/v Giải thể VPĐD Quảng Nam	13/QĐ/CG9-HĐQT	5/5	02/04/2018
10	NQ v/v Đại hội cổ đông thường niên năm 2018	23/2018/LG9-BB	4/4	22/6/2018
11	NQ v/v Kiến toàn công tác tổ chức của HĐQT cty	29/2018/NQ/CG9-HĐQT	4/4	29/6/2018
12	QĐ v/v Thành lập tổ xét thầu gói thầu Lựa chọn Cty kiểm toán độc lập làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018	28A QĐ/LG9-HĐQT	4/4	25/6/2018
13	QĐ v/v Phê duyệt thầu gói thầu Lựa chọn Cty kiểm toán độc lập làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018	28B QĐ/LG9-HĐQT	4/4	25/6/2018
14	NQ v/v phát hành thư bảo lãnh thanh toán tại ngân hàng	31/NQ/CG9-HĐQT	4/4	3/7/2018
15	QĐ v/v Bổ nhiệm Ô. Đào Duy Hiền làm Tổng giám đốc Cty CP Cơ giới và XL số 9	33/QĐ/CT9-HĐQT	4/4	4/7/2018
16	QĐ v/v Pphê duyệt kết quả đấu thầu Lựa chọn Cty kiểm toán độc lập làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018	34/QĐ/LG9-HĐQT	4/4	12/7/2018
17	NQ v/v Duyệt kinh phí tổ chức cho người lao động đi du lịch năm 2018	35/2018/NQ/CG9-HĐQT	4/4	23/7/2018

TT	Nội dung cuộc họp/ phiếu lấy ý kiến	Ký hiệu văn bản	Kết quả TV thông qua	Ngày ban hành
18	NQ v/v Thông qua vay vốn tại ngân hàng TMCP Ngoại thương VN-CN Biên Hòa	36/2018/NQ/LG9-HĐQT	4/4	23/08/2018
19	QĐ v/v Ủy quyền đại diện vay vốn tại ngân hàng BIDV Đồng Nai	37/QĐ-HĐQT	4/4	23/08/2018
20	NQ V/v họp HĐQT Quý 3/2018-công tác SXKD	39/2018/NQ-HĐQT	4/4	04/9/2018
21	NQ V/v họp HĐQT Quý 3/2018-công tác nhân sự	40/2018/NQ-HĐQT	4/4	04/9/2018
22	QĐ v/v Kiện toàn hội đồng thanh lý tài sản công ty	44/2018/QĐ-HĐQT	4/4	20/9/2018
23	NQ v/v Lấy tín nhiệm bổ nhiệm PTGD nhiệm kỳ 2018-2024	46/2018/NQ-HĐQT	4/4	19/9/2018
24	NQ v/v bổ nhiệm lại PTGD Cty nhiệm kỳ 2018-2023	54/2018/NĐ-HĐQT	4/4	29/11/2018
25	QĐ v/v Bổ nhiệm lại PTGD Cty nhiệm kỳ 2018-2023-Đ/c Đào Hồng Khánh	55/2018/QĐ-HĐQT	4/4	29/11/2018
26	QĐ v/v Bổ nhiệm lại PTGD Cty nhiệm kỳ 2018-2023-Đ/c Nguyễn Văn Thành	56/2018/QĐ-HĐQT	4/4	29/11/2018
27	NQ v/v Chia cổ tức 2017	60/2018/NQ-HĐQT	4/4	30/11/2018
28	NQ v/v Không bổ nhiệm lại PTGD Cty nhiệm kỳ 2018-2023-Đ/c Hà, Hương	63/2018/NQ-HĐQT	4/4	7/12/2018
29	QĐ v/v Thành lập hội đồng kiểm kê tài sản công ty năm 2018	64/2018/QĐ-HĐQT	4/4	10/12/2018
30	NQ v/v Thanh lý xe máy+xe bồn tại nạn	66/2018/NQ-HĐQT	4/4	13/12/2018

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

Kính thưa: Quý vị cổ đông

Thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9, tôi xin trân trọng cảm ơn Toàn thể quý vị đại biểu, Quý cổ đông đã dành thời gian tham dự đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty. Sau đây tôi xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty với các nội dung như sau:

I.KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1.Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 2017

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH2018/TH2017 (%)	TH2018/KH2018 (%)
I	Một số chỉ tiêu tài chính						
1	Giá trị sản xuất	Tr.đ	223.000	220.000	267.250	119,84	121,48
2	Doanh thu thuần	Tr.đ	182.046	200.000	228.334	125,43	114,17
3	Tổng số phải nộp ngân sách	Tr.đ	7.302	10.000	4.204	57,57	42,04
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7.570	7.500	6.445	85,14	85,93
II	Lao động và thu nhập						
1	Tổng số lao động bình quân	Người	290	265	280	96,55	105,66
2	Thu nhập BQ CBCNV/ th/ng	1.000đ	6.100	7.500	7.500	122,95	100,00
3	Tỷ trọng tiền lương/ doanh thu thuần	%	12,00	12,00	11,04	91,97	91,97
III	Đầu tư MMTB	Tr.đ	11.488	37.811	3.389	29,50	8,96

2.Nhận xét, đánh giá:

Năm 2018 công ty đã hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch đề ra như :

♦Giá trị sản xuất đạt : 267.250 triệu đồng tăng 19,84 % so với năm 2017 và đạt 121,48 % tức là tăng 21,48% so với kế hoạch năm 2018.

♦Doanh thu thuần đạt : 228.334 triệu đồng tăng 25,43 % so với năm 2017 và đạt 114,17 % tức là tăng 14,17% so với kế hoạch năm 2018.

Và công ty chưa đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra như :

♦Lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 71,61 % tức là giảm 28,39% so với kế hoạch năm 2018 và giảm 14,86 % so với thực hiện năm 2017.

Kính thưa quý vị !

Mặc dù trong năm vừa qua Công ty chưa đạt được kết quả như mong muốn, nhưng trong năm công ty đã không ngừng nỗ lực đẩy mạnh công tác quản lý, tăng cường quản trị sản xuất với nhiều chính sách và giải pháp phù hợp. Cụ thể:

2.1.Lĩnh vực xây lắp và sản xuất VLXD

-Thi công xây lắp là lĩnh vực truyền thống đồng thời cũng là hoạt động chính của Công ty đóng góp đến 85% tổng giá trị sản lượng và doanh thu của Công ty. Điểm thuận lợi của năm 2018 là ngay từ đầu năm khối lượng công việc gói đầu của toàn công ty đã tương đương với 70% kế hoạch năm.

Các công trình thi công trong năm 2018 phần lớn đảm bảo chất lượng cũng như tiến độ Chủ đầu tư yêu cầu. Công tác chất lượng có tiến bộ hơn nhiều so với các năm trước, do công ty đã lưu ý tuyển chọn vật tư thi công đúng chủng loại, chất lượng nên chất lượng công trình thi công đạt yêu cầu của Chủ đầu tư, quản lý chặt chẽ về kinh tế để đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch.

-Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi vốn tương đối kịp thời đã đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho SXKD, vốn cho đầu tư và trả nợ đúng hạn. Năm 2018, một số công trình làm tốt như: Công trình KCN Châu Đức; Công trình thủy điện Đăkkar; Công trình thủy điện ĐamBri; Công trình Villa park Quận 9; Cho thuê thiết bị và văn phòng; Đường cao tốc Đà Nẵng- Quảng Nam; Theo Hợp đồng số 58/HĐKT/Licogi9-NN ngày 10/09/2018 giữa Công ty Licogi 9 và Công ty TNHH Nam Nguyên về việc cho thuê toàn bộ thiết bị hiện hữu của trạm bê tông Licogi 9 tại Tân Thành –BRVT và hàng tháng là Công ty TNHH Nam Nguyên chuyên nộp cho công ty Licogi 9 là 320 triệu đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 09/2018 cho đến khi hết thời gian thuê đất (là ngày 19/5/2021). Như vậy Công ty Licogi 9 cho Công ty TNHH Nam Nguyên thuê trạm đến khi hết thời gian thuê đất (là ngày 19/5/2021) được 33 tháng, số tiền thu về 10,23 tỷ đồng.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số công trình đã thi công xong nhưng chưa hoàn thành quyết toán, một số công trình còn nợ đọng kéo dài do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan nên đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả chung của Công ty như: Công trình thủy điện Đăkdrinh, Công trình khu đô thị mới thủ thiêm Q2,...

2.2. Lĩnh vực đầu tư :

a. Dự án Văn phòng làm việc và cho thuê: Dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng từ tháng 6 năm 2014. Tuy nhiên, mục tiêu kinh doanh cho thuê các tầng văn phòng còn lại đã thực hiện được như mong đợi, tỷ lệ lấp đầy đạt 85%.

b. Đầu tư thiết bị : Máy móc thiết bị chủ lực của Công ty phần lớn đã cũ, khấu hao đã gần hết, giá trị sử dụng không còn nhiều nhưng trong năm không có dự án, công trình lớn cần thiết đầu tư nên Công ty đã tận dụng khai thác tối đa các thiết bị Công ty đang có, về công

tác đầu tư thiết bị trong năm 2018 Công ty đã đầu tư thêm 01 cần cầu tháp phục vụ cho công trình thủy điện Đamb'ri tại Bảo Lộc.

c. Đầu tư tài chính:

- Tổng số vốn Công ty đầu tư vào Công ty con và Công ty liên kết, đến thời điểm 31/12/2018 là : 29.789 triệu đồng, trong đó:

- Đầu tư vào Công ty CP Licogi 9.2 với số vốn là 13.249 triệu đồng. Năm 2018, hoạt động SXKD của đơn vị có lãi : 110,95 triệu đồng, Lũy kế từ năm 2013 đến 31/12/2018 là 14.334 triệu đồng nên Công ty CP Licogi 9.2 không được chia cổ tức. Vì vậy Công ty CP Licogi 9 không được nhận cổ tức từ khoản đầu tư này.

-Đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty CP ĐT-XD Bình Long với số vốn là 16,54 tỷ đồng: Năm 2018, theo Hợp đồng khoán trọn số **06/HĐGK/2018/CG9** ký ngày 20/01/2018 giữa Công ty CP Licogi 9 với Công ty CP ĐT-XD Bình Long và hàng năm đến hết ngày 31/12 là Công ty CP ĐT-XD Bình Long chuyển nộp cho công ty Licogi 9 là 03 tỷ đồng.

Nhìn chung, Hiệu quả từ hoạt động này vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng của Công ty, đặc biệt là Công ty con (Licogi 9.2).

2.3.Công tác tài chính

-Quản lý và sử dụng hiệu quả vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đảm bảo dòng vốn kinh doanh đủ, với lãi vay thấp.

-Hoàn thành đúng quy định về công tác: chi trả cổ tức, chi trả tiền lương, tiền thưởng, và các khoản chi trả khác cho người lao động.Thực hiện và triển khai công tác quản trị dòng tiền thu- chi, phục vụ cho công tác quản trị tài chính của Doanh nghiệp.

-Thực hiện tốt chức năng tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo công ty trong việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trong công tác tài chính.

2.4.Công tác thu hồi công nợ

-Năm 2018 là một năm gặp không ít những khó khăn về công tác thu hồi công nợ và thanh quyết toán các công trình mà Công ty đã và đang thi công nhưng với sự quyết tâm của Ban điều hành về cơ bản Công ty cũng đã đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ nhằm đảm bảo cho nhu cầu vốn lưu động, hạn chế được rủi ro thanh toán, hạn chế tối đa việc phát sinh thêm nợ xấu.

-Thúc đẩy công tác quản lý nợ, phân loại các khoản nợ, thu hồi nợ nhất là các khoản nợ quá hạn.

2.5.Công tác tổ chức, nhân sự và đào tạo

-Duy trì việc thực hiện quy chế đánh giá nhân viên và cán bộ hàng tháng theo A, B. Thực hiện khen thưởng hàng tháng đối với các cá nhân xuất sắc.

-Công tác đào tạo: tổ chức đào tạo và thi nâng bậc cho 21 công nhân, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho toàn bộ cán bộ công nhân viên đang trực tiếp thi công tại các công trường, Trạm bê tông, Xưởng sửa chữa.

-Công tác BHXH, BHYT: 100% người lao động trong công ty được ký hợp đồng lao động và được đóng BHXH, BHYT và BHTN theo quy định pháp luật.

3.Một số tồn tại:

- Công tác sản xuất kinh doanh :
 - + Công tác tìm kiếm việc làm chưa đạt so với kế hoạch đề ra.
 - + Các công trình mà Công ty đang thi công rất khó khăn, công trình nhỏ lẻ, công việc làm không đều nên hiệu quả công việc thấp.
 - + Tài chính Công ty nhiều lúc còn thiếu, không đáp ứng kịp thời cho việc thi công.
 - + Công tác quản lý chi phí trên các công trường còn chưa sát và chặt chẽ, cho nên chi phí tăng cao dẫn đến một số công trình thi công không hiệu quả.
 - + Công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị năm 2018 tuy đã có nhiều cải thiện song mới chỉ mang tính duy trì chứ chưa có giải pháp lâu dài.
- Công tác thu hồi công nợ, thanh quyết toán các công trình mà Công ty thi công còn chưa thực sự quyết liệt.
- Công tác nhân sự: Chế độ lương, thưởng hiện tại chưa đủ hấp dẫn để giữ chân lực lượng nhân sự có chuyên môn cao.

•Nguyên nhân:

-Thứ nhất: Một số công trình đã thi công xong từ các năm trước nhưng Chủ đầu tư thiếu vốn nên tìm mọi cách kéo dài, thanh toán chậm dẫn đến tiền vay Ngân hàng lớn đã làm giảm lợi nhuận Công ty. Đặc biệt như Công ty CP Thủy điện Đắkdrinh, Công ty Licogi 9.1, Công ty CP ĐTXD & PT VL IDICO, Tổng công ty Licogi,... đã tồn nợ kéo dài nhiều năm.

-Thứ hai: Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của một số cán bộ điều hành, quản lý còn hạn chế, chưa chủ động nắm bắt và xử lý thông tin kịp thời, thiếu năng động, quyết liệt, chưa tạo được môi trường gắn kết, phối hợp giữa các bộ phận nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

-Thứ ba: Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm rất khó khăn do cạnh tranh khốc liệt, các dự án tìm được chủ yếu do các doanh nghiệp làm chủ đầu tư nên tài chính cũng khó khăn.

-Thứ ba: Công tác đầu tư trước đây không đem lại hiệu quả, ba dự án đầu tư đều thua lỗ dẫn đến thâm hụt vào các dự án này rất lớn như : Trạm bê tông Phú Mỹ, không gia hạn được giấy phép hoạt động, dây chuyền trộn đá Phú Mỹ đầu tư xong không hoạt động. Trạm bê tông Nhựa nóng Bình Long....

•Bài học kinh nghiệm:

-Do đặc thù là Doanh nghiệp xây dựng, địa bàn hoạt động sản xuất phân tán theo các Công trình, Dự án có các điều kiện khác nhau nên việc tổ chức sản xuất, quản lý và điều hành phải rất cụ thể, sâu sát, quyết liệt, đặc biệt là công tác cán bộ và cơ chế khoán quản lý. Quá trình điều hành, quản lý phải theo hệ thống vừa trực tuyến để kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất, vừa theo chức năng để tăng cường công tác quản lý, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật; chế độ thông tin, báo cáo phải được duy trì đều đặn và có tính hệ thống. Tăng cường chế độ làm việc tập thể từ cấp cao nhất đến cơ sở để bàn bạc và đưa ra các quyết định hiệu quả nhất, hạn chế và ngăn ngừa các rủi ro. Khi phát hiện các vấn đề bất cập, thiếu sót cần phải nghiên cứu, xem xét và giải quyết kịp thời, triệt để, phải đặt lợi ích chung của Công ty là trọng tâm để xử lý các vấn đề.

-Với mô hình LICOGI 9 hiện nay và để tiếp tục phát triển, bền vững, hiệu quả trong thời gian tới, cần tiếp tục củng cố, hoàn thiện các cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng Cán bộ lãnh đạo. Tinh giảm bộ máy khối gián tiếp.

- Tập trung thu hồi các công nợ đã quá lâu, đây là vấn đề then chốt quyết định đến thành bại trong hiệu quả sản xuất kinh doanh.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2019 VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Trên cơ sở các hợp đồng thi công chuyển tiếp của năm 2018, các dự án đang triển khai, khả năng khai thác thêm thị trường mới, Ban tổng giám đốc đề ra kế hoạch SXKD năm 2019 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019
I	Một số chỉ tiêu tài chính			
1	Giá trị sản xuất	Tr.đ	267.250	220.000
2	Doanh thu thuần	Tr.đ	228.334	200.000
3	Tổng số phải nộp ngân sách	Tr.đ	4.204	9.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.445	7.500
II	Lao động và thu nhập			
1	Tổng số lao động bình quân	Người	280	300
2	Thu nhập BQ CBCNV/ th/ng	1.000đ	7.500	7,500
3	Tổng quỹ lương	Tr.đ	25.200	27.000
4	Tỷ trọng tiền lương/ doanh thu thuần	%	11,04	12
III	Đầu tư MMTB	Tr.đ	3.389	14.000

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Đối với lĩnh vực thi công xây lắp và sản xuất VLXD:

-Tập trung tối đa nguồn lực để chủ động tìm kiếm việc làm, trong đó chú trọng đến các dự án lớn về hạ tầng. Nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu và công tác đấu thầu.

-Tổ chức quản lý, triển khai tốt các công trình đang thi công dở dang kết hợp đẩy mạnh công tác thanh quyết toán để tạo nguồn tiền cho Công ty.

-Tăng cường quan hệ, liên doanh, liên kết để tìm kiếm thị trường tiềm năng mới. Nghiên cứu, cải tiến các các biện pháp thi công công nghệ mới, xây dựng hình ảnh Công ty là Nhà thầu chuyên nghiệp, thân thiện, có tín nhiệm đối với Chủ đầu tư.

-Về lĩnh vực sản xuất VLXD: Tăng cường công tác tìm kiếm các nguồn tài nguyên, như mỏ đá, mỏ đất...

2.2. Đối với lĩnh vực kế hoạch - Tài chính Kế toán:

-Chủ động nắm bắt thông tin thị trường, tìm khách hàng, lập kế hoạch SXKD định kỳ, triển khai thực hiện các kế hoạch liên quan đến SXKD, giao nhiệm vụ kế hoạch cho các đơn vị thi công. Lập hồ sơ và tham gia đấu thầu các công trình trong ngành, tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc thương thảo và ký kết các Hợp đồng kinh tế với các đối tác. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong công tác lập và trình duyệt các dự toán cũng như việc nghiệm thu, thanh toán đối với các Chủ đầu tư, đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động của Công ty.

-Thực hiện công tác quản lý vật tư thiết bị, rà soát, tổ chức mua sắm, đảm bảo vật tư cho sản xuất, phối hợp cùng các phòng ban quản lý công tác sửa chữa, bảo dưỡng, quản lý quản lý vật tư thiết bị hiệu quả.

-Tập trung, quyết liệt và giao trách nhiệm cụ thể, chi tiết trong việc nghiệm thu, thanh toán, thu hồi vốn. Có các giải pháp mạnh đối với các khoản nợ dầy dụa, khó đòi.

-Tiếp tục đẩy mạnh công tác khoán - quản, nâng cao chất lượng quản lý trong khoán quản, theo đó tất cả các công trình đều phải có phương án kinh tế, phương án giao khoán để kiểm soát đồng bộ từ tiến độ thi công, chất lượng, an toàn lao động, chi phí, lợi nhuận, tiến độ thu hồi vốn; đồng thời xây dựng cơ chế chịu trách nhiệm khi tham gia thi công công trình/dự án, gắn trách nhiệm của Chủ công trình với hiệu quả kinh tế của công trình.

-Kiểm soát chi phí: Phân đấu giảm dần dư nợ các tổ chức tín dụng, xây dựng các phương án tái cơ cấu nguồn vốn, kiểm soát chặt chẽ đối với công nợ phải thu, phải trả, tạm ứng cá nhân nhằm giảm giảm chi phí tài chính.

2.3. Công tác tổ chức, nhân sự:

-Tiếp tục rà soát, định biên đội ngũ Cán bộ CNV; Tổ chức sắp xếp lại các phòng ban để đáp ứng nhu cầu chiến lược phát triển kinh doanh trong giai đoạn mới. Sắp xếp, bồi dưỡng nhân sự, đánh giá cán bộ tại các phòng ban, các đơn vị trực thuộc. Chọn lọc nhân lực giỏi chuyên môn, thông thạo ngoại ngữ để thi công các công trình có yếu tố nước ngoài.

-Xây dựng chiến lược tuyển dụng, thu hút và đào tạo đội ngũ công nhân có tay nghề về làm việc và ký hợp đồng dài hạn với công ty và xây dựng chính sách đãi ngộ riêng với lực lượng lao động này.

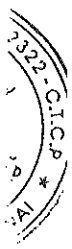
-Áp dụng hiệu quả quy chế tiền lương, thường xuyên xem xét, điều chỉnh cho phù hợp, vận dụng các chính sách thưởng phù hợp để khuyến khích cán bộ CNV tăng năng suất lao động, làm việc trách nhiệm, hiệu quả, gắn bó lâu dài với Công ty.

2.4. Công tác đầu tư :

-Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính: Tăng cường hiệu lực và hiệu quả hoạt động của người đại diện phần vốn tại các Công ty con, công ty liên kết. Hỗ trợ và tạo điều kiện để Mỏ đá Bình Long phát huy hiệu quả sản xuất cao hơn nữa đóng góp vào chỉ tiêu lợi nhuận tốt hơn cho Công ty.

-Khôi phục lại sản xuất kinh doanh Công ty CP LICOGI 9.2, tìm các nguồn tài chính để tổ chức lại hoạt động sản xuất kinh doanh có thể bán bớt phần vốn cho các nhà đầu tư có năng lực, có tài chính và có việc làm.

-Đầu tư thiết bị công nghệ: Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ khoa học kỹ thuật mới trong thi công để đầu tư máy móc thiết bị thi công hiện đại, thay thế dần những máy móc



thiết bị cũ, kém hiệu quả không đáp ứng được công nghệ thi công cũng như yêu cầu khắt khe của các chủ đầu tư nước ngoài. Đầu tư thiết bị mới hết sức thận trọng trong việc cân đối nguồn, chi phí đầu tư, phương án khai thác và sử dụng để đảm bảo hiệu quả đầu tư.

-Tập trung tìm kiếm các mảng đầu tư đem lại hiệu quả kinh tế như tài nguyên, bất động sản.

2.5. Công tác quản lý điều hành:

-Theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời đánh giá tình hình đề xuất các giải pháp để phòng ngừa, hạn chế rủi ro, đảm bảo tài chính doanh nghiệp an toàn, hiệu quả.

-Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức để phù hợp với quy mô và đặc thù sản xuất của Công ty; Xây dựng hệ thống quản lý phù hợp đảm bảo chuẩn hóa, minh bạch thông tin; Xây dựng các chế tài cần thiết để xử lý các vi phạm.

-Chỉ đạo, quản trị hoạt động của doanh nghiệp tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 do Đại hội cổ đông giao.

Thưa các Quý vị cổ đông!

Trên đây là toàn bộ Báo cáo của Ban tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Thay mặt Ban tổng giám đốc Công ty Licogi 9, Tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của HĐQT, Ban tổng giám đốc Tổng Công ty Licogi; Cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị cổ đông, các đối tác đã sát cánh với Công ty trong năm qua, đồng thời đánh giá cao sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã kiên trì vượt khó để duy trì SXKD, cùng nhau xây dựng, bồi đắp cho thương hiệu LICOGI 9 ngày càng vững mạnh.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với những kết quả đã đạt được cùng với sự đoàn kết, gắn bó, sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị, Công ty Cổ phần Licogi 9 sẽ ổn định và phát triển bền vững hơn trong năm 2018 và các năm tiếp theo.

Xin kính chúc các Quý vị Đại biểu, Quý vị cổ đông Sức khỏe, Hạnh phúc và Thành công!

Xin trân trọng cảm ơn !



Đào Duy Hiền



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9

Báo cáo tài chính hợp nhất

Địa chỉ: Số 2, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai. Năm tài chính 2018

Tel: 028.35194019 Fax: 028.35191689

Mẫu số

DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH - NĂM 2018

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		228,334,772,970	182,046,830,238
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=10-2)	10		228,334,772,970	182,046,830,238
4. Giá vốn hàng bán	11		200,598,249,002	156,471,594,942
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-4)	20		27,736,523,968	25,575,235,296
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		5,039,480	3,160,694,606
7. Chi phí tài chính	22		8,331,318,951	8,365,776,035
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8,331,318,951	8,365,776,035
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24		3,240,842,200	972,589,627
9. Chi phí bán hàng	25		0	0
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		18,167,449,797	16,885,751,538
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22-23-24-25-26))	30		4,483,636,900	4,456,991,956
12. Thu nhập khác	31		2,642,516,305	3,451,278,517
13. Chi phí khác	32		680,434,189	337,860,602
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1,962,082,116	3,113,417,915
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		6,445,719,016	7,570,409,871
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		902,335,937	1,394,321,593
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-149,618,613	195,463,273
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		5,693,001,692	5,980,625,005
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		5,670,044,651	6,235,621,448
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		22,957,041	-254,996,443
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		0	0
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		0	0

Mẫu số

DN - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		238,995,434,493	230,526,310,029
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1,044,188,203	6,303,546,969
1. Tiền	111		1,044,188,203	6,303,546,969
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	0
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		186,420,273,997	191,063,189,905
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		118,979,021,756	135,209,983,139
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		19,285,084,439	20,390,263,276
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		0	0
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		60,258,547,109	44,973,052,134
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-12,102,379,307	-9,510,108,644
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	139		0	0
IV. Hàng tồn kho	140		50,688,023,066	32,173,380,283
1. Hàng tồn kho	141		50,688,023,066	32,173,380,283
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		842,949,227	986,192,872
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		329,805,814	594,037,440
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		513,143,413	392,155,732
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		0	0
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		0	0
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		68,585,274,293	69,488,563,700
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		223,847,000	573,847,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216		223,847,000	573,847,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		0	0
II. Tài sản cố định	220		47,442,950,299	49,045,215,347
I. Tài sản cố định hữu hình	221		44,862,938,664	46,465,203,712
- Nguyên giá	222		189,932,956,158	188,653,938,961

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-145,070,017,494	-142,188,735,249
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227		2,580,011,635	2,580,011,635
- Nguyên giá	228		3,080,011,635	3,080,011,635
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(500,000,000)	(500,000,000)
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
- Nguyên giá	231		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		0	0
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		0	0
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		15,971,698,704	14,644,973,451
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		15,971,698,704	14,644,973,451
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		0	0
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		0	0
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4,946,778,290	5,224,527,902
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		4,946,778,290	5,224,527,902
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		0	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		0	0
4. Tài sản dài hạn khác	268		0	0
5. Lợi thế thương mại	269		0	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		307,580,708,786	300,014,873,729
NGUỒN VỐN				
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		232,638,834,351	225,750,828,549
I. Nợ ngắn hạn	310		220,862,514,143	207,871,049,417
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		68,383,905,162	41,404,308,132
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		12,797,053,523	23,739,274,703
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		5,320,980,772	5,248,780,070
4. Phải trả người lao động	314		12,965,096,507	18,216,804,520
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		16,205,501,264	16,169,666,214
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		17,539,411,383	15,307,831,094
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		82,708,466,698	82,456,848,297
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		0	0
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		4,942,098,834	5,327,536,387
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		0	0
II. Nợ dài hạn	330		11,776,320,208	17,879,779,132
1. Phải trả người bán dài hạn	331		0	0

4423
 3 TY
 I AN
 XAY L
 9
 . DON

...C.I.C.P.
 *

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337		1,020,000,000	50,000,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		8,614,600,000	15,538,440,311
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		2,141,720,208	2,291,338,821
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	0
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		74,941,874,435	74,264,045,180
I. Vốn chủ sở hữu	410		74,941,874,435	74,264,045,180
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50,266,000,000	50,266,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50,266,000,000	50,266,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	0
5. Cổ phiếu quỹ	415		0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		18,337,207,246	17,838,358,246
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5,670,044,651	5,514,021,438
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5,670,044,651	5,514,021,438
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	0
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		668,622,538	645,665,496
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
1. Nguồn kinh phí	431		0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		307,580,708,786	300,014,873,729

C.T.C.P
 NAI *

DN - LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ - PPGT - NĂM 2018

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6,445,719,016	7,570,409,870
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		4,120,196,512	2,728,364,808
- Các khoản dự phòng	03		2,592,270,663	-3,650,932,150
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền	04		0	0
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-4,303,331,316	-4,555,772,415
- Chi phí lãi vay	06		8,331,318,951	8,365,776,035
- Các khoản điều chỉnh khác	07		0	0
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17,186,173,826	10,457,846,148
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		-4,604,342,436	-14,495,987,009
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-18,514,642,783	36,529,367,598
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nh	11		19,672,257,353	-17,427,586,176
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		541,980,938	-1,664,404
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		0	0
- Tiền lãi vay đã trả	14		-8,198,608,901	-7,979,935,598
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-1,628,111,280	-1,246,890,268
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1,123,700,000)	(1,088,534,151)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3,331,006,717	4,746,616,145
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-1,844,700,000	-15,208,492,505
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		3,034,000,000	3,042,433,261
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		0	4,000,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		0	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		0	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,919,156,427	4,401,528,200
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3,108,456,427	-3,764,531,044
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				



Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	0
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp	32		0	0
3. Tiền thu từ đi vay	33		139,932,560,040	153,810,950,808
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-146,604,781,950	-146,499,311,883
5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		0	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-5,026,600,000	-3,460,814,100
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11,698,821,910)	3,850,824,825
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(5,259,358,766)	4,832,909,926
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		6,303,546,969	1,470,637,043
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		0	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		1,044,188,203	6,303,546,969



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính thưa: Quý vị cổ đông !

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần LICOGI 9 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/06/2016;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS);

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS tại Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS Công ty Licogi số 9;

Ban kiểm soát Công ty, trân trọng Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 cụ thể như sau:

A.BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018:

I.Về nhân sự:

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên nhiệm kỳ 2018-2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/06/2018: không có thành viên nào thuộc bộ phận kế toán tài chính của công ty, trong đó bà Trần Thị Ngọc Huyền được quyết định làm thành viên BKS chuyên trách theo Quyết định số 39/QĐ/CT9-TCHC ngày 14/08/2018.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát gồm:

- | | |
|--------------------------|-----------------------------|
| 1.Ông Nguyễn Anh Dũng | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2.Ông Hoàng Như Thái | Thành viên BKS |
| 3.Bà Trần Thị Ngọc Huyền | Thành viên BKS chuyên trách |

II.Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2018 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- 1.Ban kiểm soát đã lên kế hoạch làm việc của Ban trong năm 2018;
- 2.Tham gia các cuộc họp của HĐQT, tiếp tục giám sát cũng như thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành của Công ty;
- 3.Xem xét và đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch SXKD và tài chính năm 2018;
4. Giám sát và kiểm soát công tác tài chính kế toán, Báo cáo tài chính năm 2018;

5. Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2018. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH DV tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCs) phát hành;

6. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, việc tuân thủ quy định của pháp luật đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong quá trình hoạt động của Công ty;

7. Thù lao, ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018 thực hiện theo Nghị quyết số 23/2018/LG9-BB ngày 22/06/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9;

8. Trong năm Ban kiểm soát họp được 02 lần để triển khai công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

B.KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH NĂM 2018:

I.GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 (hợp nhất):

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% TH2018/ KH 2018	% TH2018/ TH 2017
1	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	223.000	220.000	267.250	121,48	119,84
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	182.046	200.000	228.334	114,17	125,43
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.570	9.000	6.445	71,61	85,14
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.980	7.500	5.693	75,91	95,20
5	Chia cổ tức năm	%MG CP	10	13	10	76,92	100,00
6	Tổng mức đầu tư	Triệu đồng	11.488	37.811	3.389	8,96	29,50

• Nhận xét của Ban kiểm soát về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018:

Nhìn chung năm 2018 công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra như :

+Giá trị sản xuất đạt: 267.250 triệu đồng tăng 19,84 % so với năm 2017 và đạt 121,48 % tức là tăng 21,48% so với kế hoạch năm 2018;

+Doanh thu thuần đạt: 228.334 triệu đồng tăng 25,43 % so với năm 2017 và đạt 114,17 % tức là tăng 14,17% so với kế hoạch năm 2018;

Và công ty chưa đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra như :

+Lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 71,61 % tức là giảm 28,39% so với kế hoạch năm 2018 và giảm 14,86 % so với thực hiện năm 2017.

Tổng lợi nhuận trước thuế không đạt kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu do:

-Vẫn còn tồn tại một số công trình đã thi công xong nhưng chưa hoàn thành quyết toán, một số công trình còn nợ đọng kéo dài do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan nên đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả chung của Công ty như: Công trình thủy điện Đăkdrinh, Công trình khu đô thị mới thủ thiêm Q2,...

-Năm 2018, Công ty con Licogi 9.2 hoạt động SXKD của đơn vị có lãi : 110,957 triệu đồng, Lũy kế từ năm 2013 đến 31/12/2018 là 14,334 tỷ đồng nên Công ty CP Licogi 9.2 không được chia cổ tức. Vì Công ty CP Licogi 9.2 còn lỗ lũy kế nên Công ty CP Licogi 9 không được nhận cổ tức từ khoản đầu tư này.

Mặc dù trong năm vừa qua Công ty chưa đạt được kết quả như mong muốn, nhưng trong năm công ty đã không ngừng nỗ lực đẩy mạnh công tác quản lý, tăng cường quản trị sản xuất với nhiều chính sách và giải pháp phù hợp.

2. Thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2018:

- Đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thông qua và chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền với tỷ lệ 10% vốn điều lệ (tương ứng số tiền 5.026.600.000 đồng) cho cổ đông trong năm 2018.

- Kết quả SXKD cơ bản đã hoàn thành kế hoạch được giao.

- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018: đã tổ chức đấu thầu và lựa chọn được nhà thầu trúng thầu là Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) với mức phí khoán gọn là 110.000.000 đồng (đã có VAT).

- Về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2018:

◆Căn cứ theo phương án chi trả đã phê duyệt tại ĐHĐCĐ công ty;

◆Căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh của năm HĐQT công ty sẽ xác định quyền chi trong năm;

◆Căn cứ theo từng công việc đảm nhiệm của từng thành viên, Chủ tịch HĐQT công ty quyết định mức chi cụ thể cho từng thành viên;

◆Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 23/2018/LG9-BB ngày 22/06/2018 về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2018 (*không bao gồm tiền lương chi trả cho các vị trí chuyên trách*): Công ty đã chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký HĐQT theo đúng mức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua, tổng số tiền chi trong năm là 316.000.000 đồng, trong đó: Chi HĐQT tổng số tiền là 234.000.000 đồng, BKS là 82.000.000 đồng (Đ/c Trần Thị Ngọc Huyền – thành viên ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách từ tháng 09/2018).

Nhìn chung năm 2018, HĐQT và Ban TGDĐ đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, các Phòng/Ban nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh có lãi, đảm bảo cổ tức 10%.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018:

1. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 (Báo cáo hợp nhất):

◆Về Tài sản :

Giá trị Tổng tài sản đến ngày 31/12/2018 là : 307,58 tỷ đồng, so với thời điểm 31/12/2017 tăng: 7,56 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ là tăng 2,52%.

Trong đó :

- Tài sản ngắn hạn tăng từ 230,52 tỷ đồng lên 238,99 tỷ đồng, số tiền tăng là 8,47 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ 3,67%. Tài sản ngắn hạn tăng, chủ yếu do tăng các khoản phải thu khác (tăng từ 44,9 tỷ đầu năm lên 60,2 tỷ cuối năm 2018)

- Tài sản dài hạn giảm từ 69,48 tỷ đồng xuống 68,58 tỷ đồng, số tiền giảm là 0,90 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ 1,30%.

Trong năm này, Công ty đã chủ động đầu tư thêm 01 cần cầu tháp phục vụ cho công trình thủy điện ĐamB'ri tại Bảo Lộc và bán thanh lý một số máy móc thiết bị đã cũ, hỏng, không cần dùng.

♦ Về Nguồn vốn :

Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2018 là 74,941 tỷ đồng

Trong đó: + Vốn góp của chủ sở hữu : 50,266 tỷ đồng

+ Quỹ Đầu tư phát triển : 18,337 tỷ đồng

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 5,670 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu tăng từ 74,264 tỷ đồng lên 74,941 tỷ đồng, số tiền tăng là 0,677 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ 0,91% so với thời điểm 31/12/2017. Vốn chủ sở hữu tăng do Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tăng và tăng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình kinh doanh (hợp nhất):

Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2018	31/12/2017
1. Chỉ số hoạt động:			
+ Hệ số bảo toàn vốn=(tổng tài sản- nợ phải trả)/ vốn (mã 411 và mã 418)	Lần	1,09	1,09
+ Vòng quay TSCĐ=Doanh thu thuần/ Tài sản cố định trung bình	Lần	0,75	0,59
2. Cơ cấu nguồn vốn:			
+ Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	75,64	75,25
+ Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	24,36	24,75
+ Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,10	3,04
3. Chỉ số thanh toán:			
+ Khả năng thanh toán nhanh =(Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,85	0,95
+ Khả năng thanh toán hiện hành= Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,08	1,11
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi:			
+ Khả năng sinh lợi của doanh thu (ROS) = Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,49	3,29
+ Khả năng sinh lợi của tổng tài sản (ROA) = Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,85	1,99

Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2018	31/12/2017
+ Khả năng sinh lợi của vốn chủ sở hữu (ROE) = lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,60	8,05

•Đánh giá của BKS về tình hình tài chính của Công ty: Tính đến thời điểm 31/12/2018, các chỉ số đánh giá mức độ lành mạnh về tài chính của Công ty có chiều hướng giảm so với năm 2017 đề nghị Công ty tăng cường quản lý vốn và tài sản để đạt hiệu quả hơn. Hệ số phải trả trên vốn đều lệ và vốn chủ sở hữu vẫn ở mức tương đối cao, công nợ phải thu và giá trị dở dang còn lớn.

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán và xác nhận: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

III.KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY :

1. Hoạt động của HĐQT:

-Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 02 cuộc họp thường kỳ của HĐQT, 01 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên và 03 cuộc họp bất thường, ban hành 16 Nghị quyết và 14 Quyết định. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành kịp thời, đúng thủ tục, trình tự phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT.

- HĐQT đã chỉ đạo, thực hiện quyết liệt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT và các hoạt động SXKD của Công ty. Phối hợp cùng với Ban điều hành đã chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018.

-Về quan hệ với cổ đông: Trong năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Nhìn chung trong năm qua, HĐQT đã thực thi đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình với tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích của Công ty và quyền lợi của Cổ đông.

2. Hoạt động của Ban tổng giám đốc và bộ máy quản lý:

- Ban TGD đã tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD một cách kịp thời, linh hoạt và nghiêm túc tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, Nghị quyết của HĐQT; chấp hành đúng các chế độ, chính sách, quy định của Nhà Nước trong điều hành SXKD.

- Ban kiểm soát nhất trí với những đánh giá trong báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của Ban Tổng giám đốc Công ty, thể hiện nổi bật ở một số công tác sau:

+ Phần lớn các công trình thi công hoàn thành bàn giao cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng đều đảm bảo yêu cầu tiến độ, chất lượng và được Chủ đầu tư đánh giá cao.

+ Duy trì ổn định sản xuất, nghĩa vụ với Ngân sách nhà Nước được tuân thủ, quyền lợi của cổ đông được đảm bảo, đời sống người lao động được duy trì ổn định.

Trong năm, Ban kiểm soát cũng không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty.

Bên cạnh các kết quả đạt, Ban điều hành còn một số tồn tại sau:

- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán một số Công trình còn chậm như: Công trình Khu Đô thị mới Thủ Thiêm, CT thủy điện Đăkđrinh,...

- Công tác thu hồi công nợ chưa quyết liệt, nhất là công nợ có tuổi nợ dài.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông

Trong năm 2018, Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng Giám đốc trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Công ty, cổ đông và theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. Các kiểm soát viên đều được mời tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ của Công ty.

Đối với cổ đông: Trong năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

C. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Từ việc kiểm tra, giám sát, thẩm định trong năm 2018, Ban kiểm soát kiến nghị Công ty một số kiến nghị sau:

1. Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo giải quyết dứt điểm công tác nghiệm thu thanh quyết toán công trình đã hoàn thành thi công như CT TĐ Đăkđrinh, CT Tuyển đường KĐT Thủ Thiêm. Đẩy nhanh công tác thu hồi vốn tại các công trình đang thi công, giảm chi phí dở dang, giảm công nợ phải thu để giảm nguồn vốn vay tín dụng đảm bảo an toàn tài chính của Công ty. Đồng thời đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản nợ lâu năm như khoản nợ phải thu của Công ty Cổ phần Licogi 9.1 số tiền 18,2 tỷ (đã 7 năm), XN SXVLXD Idico trực thuộc Công ty CP ĐTXD&PTVL IDICO số tiền : 10,9 tỷ (phát sinh từ năm 2013), một số khoản nợ của khách hàng mua bê tông đã quá lâu, các khoản nợ khó đòi cần thiết áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty tại Tòa án kinh tế, thuê luật sư để đòi; Công tác phân loại công nợ, tăng cường công tác đối chiếu công nợ phải thu, phải trả, công nợ cá nhân, nợ tạm ứng... và có các biện pháp tích cực để thu hồi nợ về cho công ty.

Riêng đối với nợ tạm ứng : Yêu cầu BDH làm rõ đối tượng nợ là các đội, cá nhân nào, nội dung tạm ứng phục vụ các công trình nào, đối chiếu công nợ đầy đủ, xác định rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể và phương án thu hồi cụ thể, dứt điểm.

2. Đối với công tác đầu tư: Cần nghiên cứu kỹ thị trường, kỹ thuật, công nghệ,... để xác định nhu cầu đầu tư phù hợp với mục tiêu, khả năng, chiến lược, ... của Công ty, đảm bảo công tác đầu tư được triển khai kịp thời và hiệu quả hơn.

3. Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu để tìm kiếm việc làm cho năm 2019 và các năm sau.

4. Đối với Công ty con và Công ty liên kết: Cần tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các Công ty này.

5. Dư nợ phải thu, phải trả của Công ty còn cao, vì vậy đề chủ động hơn về vốn phục vụ SXKD, giảm áp lực trả nợ và tránh bớt những rủi ro tiềm ẩn, Ban điều hành Công ty cần có những giải pháp cơ cấu lại các nguồn vốn đưa về mức hợp lý.

6. Đẩy mạnh hơn nữa các biện pháp nhằm hạ giá thành sản xuất, tiết kiệm chi phí quản lý nhằm tăng hiệu quả hoạt động SXKD.

D.KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019:

Trong năm 2019, Ban kiểm soát kiến nghị Công ty sẽ tiến hành các công việc sau:

1. Tham gia và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp HĐQT Công ty.
2. Tham gia và đóng góp ý kiến hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty.
3. Tổ chức các đợt kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty
4. Thực hiện thẩm định báo cáo tình hình SXKD và báo cáo tài chính 6 tháng của Công ty.
5. Giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện Điều lệ của công ty.
6. Thẩm định báo cáo và các tài liệu khác trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua

Kính thưa Đại hội!

Năm 2018, Công ty CP Cơ giới và xây lắp số 9 triển khai thực hiện kế hoạch SXKD trong điều kiện còn nhiều khó khăn, với những kết quả Công ty đạt được trong năm vừa qua, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận đã thể hiện sự nỗ lực vượt bậc và sự đoàn kết thống nhất cao của tập thể Cán bộ, công nhân viên toàn Công ty.

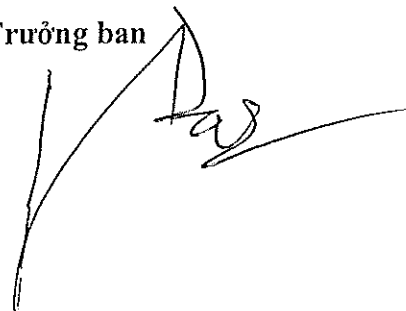
Ban kiểm soát đánh giá cao thành quả của HĐQT, Ban TGD đạt được trong năm qua và mong muốn HĐQT, Ban TGD tiếp tục phát huy trong năm tới để đảm bảo Công ty phát triển ổn định và bền vững hơn.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban kiểm soát, kính trình ĐHĐCĐ xem xét, đánh giá và thông qua.

Ban kiểm soát xin kính chúc Quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và gặt hái được nhiều thành công./.

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Anh Dũng

TỜ TRÌNH

*(V/v: Thông qua thù lao, ngân sách hoạt động của
Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019)*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9;
- Căn cứ vào Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất

1. Thù lao năm 2019 cho thành viên HĐQT và thành viên BKS không chuyên trách (chưa bao gồm thuế TNCN):
 - + Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng;
 - + Thành viên HĐQT; Trưởng ban Kiểm soát : 4.000.000 đồng/tháng;
 - + Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng;
 - + Thư ký HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng;
2. Đối với thành viên HĐQT chuyên trách và/hoặc tham gia điều hành; thành viên Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9
3. Thời gian trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS: Vào cuối mỗi quý;
4. Ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát bao gồm các chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác được chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong ngân sách chi cho hoạt động chung của Công ty trong năm tài chính 2019. Đảm bảo tiết kiệm, hợp lý, phù hợp Điều lệ Công ty, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Hải

TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và dự kiến 2019)

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9
- Căn cứ kết quả kinh doanh trên báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam;

Hội đồng quản trị CTCP Cơ giới và Xây lắp số 9 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2018 của Công ty như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Kết quả kinh doanh	
1.1	Tổng Doanh thu	230.982.328.755
1.2	Tổng chi phí	224.536.609.739
1.3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	6.445.719.016
1.4	Thuế TNDN	902.335.937
1.5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.693.001.692
2	Dự kiến trình ĐHĐCĐ về việc phân phối lợi nhuận sau thuế	
2.1	Tổng LN sau thuế chưa phân phối (LNPP _{TH}) công ty mẹ	5.670.044.651
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 chuyển sang	
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 công ty mẹ	5.670.044.651
2.2	Dự kiến phân phối như sau:	
-	Thưởng ban điều hành, HĐQT, BKS (LNPP _{TH} x 2,4%)	138.800.000
-	Trích quỹ đầu tư phát triển (LNPP _{TH})	
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (LNPP _{TH} x 8,9%)	504.644.651
-	Chia cổ tức (VDL x 10%)	5.026.600.000

II. Phương thức chi trả cổ tức

1. Tổng số tiền chi trả cổ tức: 5.026.600.000 đồng
2. Hình thức trả: Tiền mặt



3. Thời gian chi trả cổ tức: Dự kiến cuối quý IV/2019
4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian và hình thức chi trả cụ thể

III. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

1. Cổ tức tối thiểu: 10%
2. Trích quỹ đầu tư phát triển: Tỷ lệ cụ thể được trích lập dựa trên cơ sở thực tế về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019
3. Trích tổng quỹ khen thưởng phúc lợi: trích nguyên tắc sau:
 - (i). 10 % Lợi nhuận sau thuế nếu hoàn thành kế hoạch cổ tức tối thiểu, hoàn thành lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch;
 - (ii). 5% Lợi nhuận sau thuế đối với các trường hợp còn lại;
4. Trích tổng quỹ Thương ban điều hành, HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc: trích nguyên tắc sau:
 - (i). 10% Phân lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Hải



Số: 36/2019/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019)

- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và mức phí kiểm toán

2. Danh sách công ty kiểm toán độc lập lựa chọn

Đề xuất danh sách công ty đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phù hợp yêu cầu kiểm toán của Công ty

1. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCS)
2. Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế (ICPA);

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 từ danh sách công ty kiểm toán nêu trên.

Trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán trong danh sách này về tiến độ và mức phí dịch vụ kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019 do Bộ Tài chính công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.



Phan Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9

Số: 38 /2019/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự thảo Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 (dự thảo Quy chế đính kèm).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban kiểm soát Công Ty tiếp tục hoàn thiện và ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 và thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCD;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải

**TỔNG CÔNG TY LICOGI –CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9
BAN KIỂM SOÁT**

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9**

Năm 2019

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng.....	1
Điều 2: Giải thích từ ngữ.....	1
Điều 3: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát.....	1
Điều 4: Đương nhiên mất tư cách.....	2
Điều 5: Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	2
Điều 6: Công khai các lợi ích liên quan.....	2
Điều 7: Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.....	2
CHƯƠNG II: TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	3
Điều 8: Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát.....	3
Điều 9: Các cuộc họp của Ban kiểm soát.....	3
CHƯƠNG III: NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	3
Điều 10: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.....	3
Điều 11: Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát.....	4
Điều 12: Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát.....	4
Điều 13: Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	5
Điều 14: Thù lao, tiền lương và lợi ích của thành viên Ban kiểm soát.....	5
CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	5
Điều 15: Sửa đổi, bổ sung, thay đổi Quy chế.....	5
Điều 16: Hiệu lực của Quy chế.....	5

Biên Hòa, ngày ... tháng 06 năm 2019

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9

-Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/11/2014;

-Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về hướng dẫn quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

-Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về hướng dẫn quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

-Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cơ giới và xây lắp số 9.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng.

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 (sau đây gọi tắt là “Licogi 9”) quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc của Ban kiểm soát nhằm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông công ty và quy định của pháp luật.

2. Quy chế này áp dụng đối với Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9, thành viên Ban kiểm soát và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “Công ty” là Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9.
- “Hội đồng quản trị” là Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9.
- “Ban kiểm soát” là Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9.
- “Điều lệ” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9.
- “Đại hội đồng cổ đông” là tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát.

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người quản lý, Người đại diện theo ủy quyền của LICOGI 9, Người quản lý doanh nghiệp tại Công ty con, Công ty liên kết của LICOGI 9.

3. Thành viên Ban kiểm soát không đồng thời đảm nhiệm một trong các vị trí sau đây:

a) Người quản lý của LICOGI 9 hoặc Người quản lý doanh nghiệp của Công ty con của LICOGI 9; nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc của LICOGI 9 là Người quản lý hoặc cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

b) Người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp mà Kiểm soát viên của doanh nghiệp đó đang là người quản lý của LICOGI 9.

4. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của LICOGI 9 và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của LICOGI 9.

5. Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của LICOGI 9.

6. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp, tốt nghiệp đại học trở lên ưu tiên các chuyên ngành kế toán, kiểm toán, ngân hàng, luật, quản trị kinh doanh, với ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng.

7. Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật.

8. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Đương nhiên mất tư cách.

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát:

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc chết, bị Tòa án có thẩm quyền tuyên bố là đã chết hoặc mất tích;

b) Bị kết án bởi Tòa án có thẩm quyền về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia, tội xâm phạm quyền sở hữu hoặc tội phạm khác nhưng bị phạt tù có thời hạn từ sáu (06) tháng trở lên, tù chung thân hoặc tử hình;

c) Bị Tòa án hoặc cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền trục xuất hoặc cấm nhập cảnh vào lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được các thành viên Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ban kiểm soát phải có ngay văn bản kèm tài liệu chứng minh cụ thể thông báo cho Hội đồng quản trị và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của văn bản này trước Pháp luật.

Điều 5. Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường ban và thành viên Ban kiểm soát bị xem xét bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

1.1. Trường hợp bị bãi nhiệm

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

1.2 Trường hợp bị miễn nhiệm:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

2. Trong thời hạn tối đa sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Trưởng Ban kiểm soát, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét, quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng ban kiểm soát thay thế.

3. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát có thể bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát phải kê khai các lợi ích liên quan với Licogi9, bao gồm:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ;
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Licogi9 trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
 3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Licogi9. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.

Điều 7. Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Licogi9, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất vì lợi ích của Licogi9.
3. Trung thành với lợi ích của Licogi9; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Licogi9 để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại tới lợi ích của Licogi9.
4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Hội đồng quản trị về quyền lợi có thể gây xung đột mà họ có được ở các tổ chức kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác và chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi Hội đồng quản trị đã xem xét và chấp thuận.
5. Các nghĩa vụ khác do Điều lệ Licogi9 quy định.

CHƯƠNG II TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ ba (03) đến năm (05) thành viên nếu Điều lệ Licogi9 không có quy định khác; nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Số lượng thành viên cụ thể của từng nhiệm kỳ do ĐHĐCĐ quyết định, đảm bảo phù hợp yêu cầu quản trị, chiến lược phát triển và đặc thù hoạt động sản xuất – kinh doanh của LICOGI 9 trong từng thời kỳ.
3. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 9. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát họp định kỳ, có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.
2. Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập cuộc họp bất thường theo đề nghị của ít nhất 02 thành viên Ban kiểm soát.

3. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật về quản trị và Điều 42 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG III NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Licogi9; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của công ty.
Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính hằng năm của Licogi9 và Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Licogi9, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Licogi9 bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 79 của Luật Doanh nghiệp.
5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 79 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Licogi9.
6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Licogi9 quy định tại Điều 119 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
8. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Licogi9 và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
9. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban kiểm soát

1. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của tất cả thành viên Ban kiểm soát liên quan đến các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Điều lệ này;
2. Triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của Ban Kiểm soát;
3. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập, chủ trì các cuộc họp bất thường của ĐHCĐ, HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát theo Quy chế này. Giám sát, chỉ đạo các Kiểm soát viên trong việc thực hiện những công việc được phân công và các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát;
6. Đảm bảo các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét;
7. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.
8. Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Licogi9 và Quy định nội bộ của Ban kiểm soát một cách trung thực, thận trọng vì lợi ích của Licogi9 và cổ đông.
2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ban kiểm soát
3. Yêu cầu Trưởng ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường
4. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm nếu có
5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của công ty cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
6. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích.
7. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích.
8. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị, nhưng không được biểu quyết.
9. Yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
10. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
2. Các Nghị quyết và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên HĐQT.
3. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Licogi9 phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh, công ty con và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Licogi9 và công ty con làm việc.
5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Licogi9 theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Điều 14. Thù lao, tiền lương và lợi ích của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao, tiền lương theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên;

423
TY
VN
YLA
NG

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao, tiền lương và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Licogi9 theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Licogi9, và phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

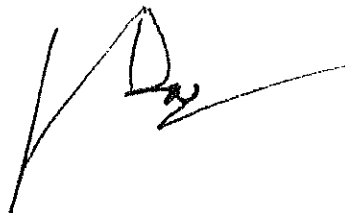
Điều 15. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế.

Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong một cuộc họp được triệu tập hợp pháp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Licogi9

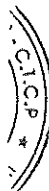
Điều 16. Hiệu lực của Quy chế.

1. Quy chế này gồm bốn (04) chương, mười sáu (16) Điều, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần xây lắp số 9 ngày tháng năm 2019.
2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với Quy chế này đều hết hiệu lực thi hành.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Nguyễn Anh Dũng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9**

Số: 37/2019/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của Ông Bùi Đình Long;
- Căn cứ tình hình thực tế quản trị của Công ty.

Ngày 02/01/2019, Hội đồng quản trị nhận được đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Bùi Đình Long và ngày 21/01/2019 Hội đồng quản trị công ty đã có Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐQT chấp nhận đơn từ nhiệm của ông Bùi Đình Long. Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc chính thức miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 đối với Ông Bùi Đình Long.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải

TỜ TRÌNH

(V/v: Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản khi có biến động thành viên HĐQT, BKS trong năm 2019)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 xét thấy số lượng thành viên Hội đồng quản trị hiện tại có đủ năng lực và có thể đáp ứng nhu cầu quản trị Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Tuy nhiên trong trường hợp nếu có biến động thành viên HĐQT, BKS năm 2019. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua phương án việc sẽ xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về nội dung này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP SỐ 9**
Địa chỉ: Nhà số 35, đường 2,
Phường An Phú, quận 2, Tp. HCM.
Số: 29B /2019/TB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO

*V/v: Không bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019*

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 đã được Đại hội đồng cổ đông công ty nhất trí thông qua ngày 29/04/2016;
- Căn cứ vào Đơn xin từ nhiệm vụ thành viên HĐQT của ông Bùi Đình Long ngày 02/01/2019;
- Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9, số 29A/2019/BB-HĐQT ngày 23 tháng 05 năm 2019;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 xét thấy số lượng thành viên Hội đồng quản trị hiện tại có đủ năng lực và có thể đáp ứng nhu cầu quản trị Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Vì vậy Hội đồng quản trị Công ty Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9 trân trọng thông báo đến Quý vị cổ đông: sẽ không bầu bổ sung thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Thanh Hải